

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN CHẤN
TỈNH YÊN BÁI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 55/2024/HS-ST
Ngày 26 - 12 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN CHẤN TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Minh Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Lương Trung Đức.

Bà Hà Thị Thuý.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Mai Na - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Chấn tham gia phiên tòa: Ông Đinh Mạnh Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Chấn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 55/2024/TLST-HS ngày 29 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2024/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 12 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Ngọc T (tên gọi khác: Không), sinh ngày 19/5/1966 tại huyện H, tỉnh Thái Bình; nơi ĐKKHKT: Tổ dân phố P, thị trấn S, huyện V, tỉnh Yên Bái, nơi ở hiện nay: Không có chỗ ở cố định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 06/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn P (đã chết) và bà Nguyễn Thị N (đã chết); Vợ: Trịnh Thị T1, sinh năm 1967 (đã ly hôn), có 02 con (con lớn sinh năm 1990, con nhỏ sinh năm 1998); tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Bản án số 27/HS-ST ngày 25/11/2004 của Tòa án nhân dân huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái xử phạt 01 năm tù cho hưởng án treo về tội Trộm cắp tài sản; Bản án số 65/2014/HS-ST ngày 07/11/2014 của Tòa án nhân dân huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái xử phạt 08 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Ngày 11/6/2020 chấp hành xong hình phạt tù về địa phương. Bị cáo bị tạm giữ ngày 26/9/2024, tạm giam ngày 28/9/2024, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện V. Có mặt.

2. Sa Văn D (tên gọi khác: Không), sinh ngày 02/12/1962 tại huyện V, tỉnh Yên Bái; nơi cư trú: Tổ dân phố T, thị trấn S, huyện V, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 04/10; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Sa Văn C (đã chết) và bà Hà Thị T2 (đã chết); Vợ: Nguyễn Thị N1, sinh năm 1953, có 02 con (con lớn sinh năm 1982, con nhỏ sinh năm 1984); tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ ngày 26/9/2024, tạm giam ngày 28/9/2024, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện V. Có mặt.

3. Phùng Văn D1 (tên gọi khác: Không), sinh ngày 05/10/1964 tại huyện V, tỉnh Yên Bái; nơi cư trú: Thôn N, xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: 07/10; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phùng Xuân C1 (đã chết) và bà Hoàng Thị S, sinh năm 1937; Vợ: Lê Thị T3, sinh năm 1962, có 04 con (con lớn nhất sinh năm 1983, con nhỏ nhất sinh năm 1994); tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giam ngày 27/9/2024, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện V. Có mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Phùng Văn T4, sinh năm 1994; nơi cư trú: Thôn N, xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

- Người làm chứng: Bà Giàng Thị X, sinh năm 1973; nơi cư trú: Thôn S, xã P, huyện T, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

- Người chứng kiến: Ông Mai Công Q, sinh năm 1962; nơi cư trú: Tổ dân phố T, thị trấn S, huyện V, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

- Người phiên dịch: Ông Vàng A L - Chuyên viên Ban dân vận huyện V, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 20 giờ 30 phút ngày 25/9/2024, tại khu vực ngã ba đồi chè thuộc tổ dân phố T, thị trấn S, huyện V, tỉnh Yên Bái, Tổ công tác Đội cảnh sát điều tra Công an huyện V phối hợp với Công an thị trấn S bắt quả tang Nguyễn Ngọc T và Sa Văn D, đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ của Sa Văn D 01 gói nilon màu đen, được buộc túm một đầu, bên trong có 02 gói nilon màu xanh có chứa chất nhựa dẻo màu nâu đen (nghỉ là thuốc phiện). Thu giữ tại túi quần bên phải của Sa Văn D có tổng số tiền 210.000 đồng. Thu giữ tại túi quần bên phải của Nguyễn Ngọc T 01 ví giả da màu nâu bên trong có tổng số tiền 400.000 đồng; 01 giấy phép lái xe số 150033001797 mang tên Nguyễn Ngọc T. Thu giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner, biển số 21B1-563.95. Sa Văn D và Nguyễn Ngọc T khai nhận 02 gói chất nhựa dẻo màu nâu đen mà Cơ quan điều tra thu giữ nêu trên là thuốc phiện, do Sa Văn D, Nguyễn Ngọc T và Phùng Văn D1 cùng góp tiền đi mua, với mục đích để sử dụng.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở, đồ vật của Sa Văn D và Phùng Văn D1, không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Kết quả điều tra đã chứng minh được: Khoảng 19 giờ ngày 25/9/2024, tại nhà Sa Văn D, ở tổ dân phố T, thị trấn S, huyện V, Nguyễn Ngọc T, Sa Văn D và Phùng Văn D1 cùng bàn nhau góp tiền đi mua nhựa thuốc phiện về sử dụng. Phùng Văn D1 góp 350.000 đồng, Nguyễn Ngọc T góp 150.000 đồng, Sa Văn D góp 200.000 đồng và thống nhất đưa tổng số tiền 700.000 đồng nêu trên cho Sa Văn D cầm, sau đó T điều khiển xe mô tô biển số 21B1-563.95 của Phùng Văn D1 và chở Sa Văn D cùng đi vào nhà Giàng Thị X, sinh năm 1973, ở thôn S, xã P, huyện T, tỉnh Yên Bái để tìm mua nhựa thuốc phiện, còn Phùng Văn D1 ở nhà Sa Văn D đợi. Khi đi đến nhà X, T nói với X “Làm cho anh em vài bi”, ý nói muốn mua thuốc phiện và sử dụng luôn tại nhà X, X đồng ý rồi mang bàn đèn và

thuốc phiện ra châm cho T và Sa Văn D mỗi người hút 03 điếu. Sau khi hút xong, Sa Văn D đưa cho T số tiền 700.000 đồng mà cả ba đã góp trước đó, T trả cho X 100.000 đồng tiền thuốc phiện vừa hút và bảo X bán cho 600.000 đồng nhựa thuốc phiện để mang về. Xá nhất trí, bán cho T với giá 300.000 đồng/01 chỉ, đưa cho T 01 gói nilon màu đen, bên trong có 02 gói thuốc phiện gói bằng nilon màu xanh. Thêm mang số nhựa thuốc phiện trên ra đưa cho Sa Văn D cầm, rồi điều khiển xe mô tô chở Sa Văn D đi về. Khi Nguyễn Ngọc T và Sa Văn D đi đến khu vực đồi chè thuộc tổ dân phố T thì bị bắt quả tang. Tại Cơ quan điều tra, Sa Văn D, Nguyễn Ngọc T và Phùng Văn D1 đều đã khai nhận việc cùng nhau thống nhất góp tiền đi mua nhựa thuốc phiện về để cùng sử dụng như nêu trên.

Tại Bản kết luận giám định số 594/KL-KTHS ngày 03/10/2024 của Phòng K Công an tỉnh Y kết luận:

“1. Chất nhựa dẻo màu nâu đen thu giữ khi bắt quả tang Sa Văn D có tổng khối lượng là 7,1 gam. Lấy 1,1 gam trích từ 7,1 gam chất nhựa dẻo gửi giám định là ma túy; là thuốc phiện.

Thuốc phiện và các chế phẩm từ thuốc phiện nằm trong danh mục ID, STT: 3, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục ma túy và tiền chất”.

Tại Kết luận giám định số: 578/KL-KTHS ngày 01/10/2024 kết luận: “Toàn bộ số tiền 610.000 đồng gửi giám định đều là tiền thật”.

Tại bản Cáo trạng số 52/CT-VKS-VC ngày 29/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Chấn truy tố các bị cáo Nguyễn Ngọc T, Sa Văn D, Phùng Văn D1 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Người phạm tội thành khẩn khai báo” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự cho cả ba bị cáo. Ngoài ra bị cáo Phùng Văn D1 là người khuyết tật nặng và có bố đẻ là Phùng Xuân C1 được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng nhất, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự được áp dụng cho bị cáo Phùng Văn D1. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội và giữ nguyên quan điểm như bản Cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 38, Điều 58 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T từ 01 năm 08 tháng đến 02 năm tù. Xử phạt bị cáo Sa Văn D từ 01 năm 04 tháng đến 01 năm 07 tháng tù. Xử phạt bị cáo Phùng Văn D1 từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với cả ba bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ số còn lại 06 gam nhựa thuốc phiện được niêm phong trong 01 phong bì do phòng K Công an tỉnh Y phát hành; 03 vỏ phong bì đã mở niêm phong + 02 mảnh nilon màu đen, 01 mảnh nilon màu xanh. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Ngọc T số tiền 400.000 đồng, 01 ví giả da màu nâu đã cũ và 01 giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Ngọc T số 150033001797; trả lại cho bị cáo Sa Văn D số tiền 210.000 đồng; Trả lại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Phùng Văn T4 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner biển kiểm soát 21B1 -563.95 màu sơn đỏ đen, xe cũ đã qua sử dụng. Về án phí hình sự sơ thẩm đối với các bị cáo theo quy định của pháp luật. Về quyền kháng cáo các bị cáo,

người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định.

Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Ngọc T, Sa Văn D và Phùng Văn D1 nhận thức được hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật để thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân nên đã thực hiện hành vi phạm tội; nói lời sau cùng các bị cáo Nguyễn Ngọc T, Sa Văn D và Phùng Văn D1 xin Hội đồng xét xử cho các bị cáo hưởng mức hình phạt thấp. Bị cáo Phùng Văn D1 xin được miễn tiền án phí sơ thẩm.

Người có quyền lợi liên quan Phùng Văn T4 vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai và đề nghị tại cơ quan điều tra, xin được trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner biển kiểm soát 21B1 -563.95 màu sơn đỏ đen, xe cũ đã qua sử dụng cơ quan điều tra đã thu giữ khi bắt quả tang các bị cáo Nguyễn Ngọc T và Sa Văn D đang điều khiển đi mua nhựa thuốc phiện vì đây là xe mô tô của anh T4 do đi làm ăn xa gửi bị cáo Phùng Văn D1 quản lý hộ.

Những người tham gia tố tụng khác người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Phùng Văn T4, người làm chứng Giàng Thị X, người chứng kiến Mai Công Q vắng mặt tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã công bố lời khai, tài liệu của những người này. Các bị cáo Nguyễn Ngọc T, Sa Văn D và Phùng Văn D1 công nhận lời khai của những người được công bố là đúng và không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Ngọc T, Sa Văn D, Phùng Văn D1 đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến và không khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong việc điều tra, truy tố các bị cáo đều hợp pháp.

[2] Về việc xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng được triệu tập đến phiên tòa. Tòa án đã triệu tập hợp lệ người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, người chứng kiến đến phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Trong giai đoạn điều tra vụ án những người này đã có lời khai của họ thể hiện trong hồ sơ, việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xác định sự thật của vụ án. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 293 của Bộ luật tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử và công bố lời khai của họ tại phiên tòa.

[3] Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận do có nhu cầu sử dụng ma túy loại nhựa thuốc phiện nên khoảng 19 giờ ngày 25/9/2024, tại nhà Sa Văn D, ở tổ dân phố T, thị trấn S, huyện V, tỉnh Yên Bái, các bị cáo Nguyễn Ngọc T, Sa Văn D và Phùng Văn D1, đã thống nhất cùng nhau góp tiền được tổng số tiền 700.000 đồng để đi mua nhựa thuốc phiện về sử dụng. Bị cáo Nguyễn Ngọc T và Sa Văn D là những người trực tiếp đi mua, còn bị cáo Phùng Văn D1 ở nhà Sa Văn D đợi. Sau

khi đã mua được 7,1 gam thuốc phiện, bị cáo Sa Văn D cất giấu trong người, bị cáo T điều khiển xe mô tô chở Sa Văn D cùng số nhựa thuốc phiện trên đi về, khi về đến khu vực ngã ba đồi chè thuộc tổ dân phố T, thị trấn S, huyện V thì bị bắt quả tang. Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, những người làm chứng, người chứng kiến, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án và vật chứng thu giữ. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy sẽ bị xử lý theo pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do vậy, các bị cáo Nguyễn Ngọc T, Sa Văn D, Phùng Văn D1 đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự như Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Chấn là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là hành vi đồng phạm giản đơn. Các bị cáo đều là người sử dụng ma túy, có quen biết nhau, cùng rủ nhau góp tiền mua ma túy về sử dụng. Bị cáo T là người trực tiếp đưa Sa Văn D đi mua ma túy, trực tiếp giao dịch mua bán ma túy và cùng Sa Văn D mang nhựa thuốc phiện mua được đi về, do đó xác định bị cáo T giữ vai trò chính nên phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn. Các bị cáo Sa Văn D và Phùng Văn D1 có vai trò là những người thực hành, giúp sức nên trách nhiệm hình sự phải chịu thấp sau bị cáo T. Hành vi phạm tội của các bị cáo có tính chất mức độ gây nguy hại lớn cho xã hội, xâm hại đến những quy định của Đảng và Nhà nước trong việc quản lý và sử dụng chất ma túy. Các bị cáo biết rõ tác hại của ma túy, nhưng để thỏa mãn nhu cầu bản thân đã cố ý thực hiện, do vậy cần phải được xử lý nghiêm minh để giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận đầy đủ, rõ ràng về hành vi phạm tội đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Người phạm tội thành khẩn khai báo” được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự được áp dụng cho cả 3 bị cáo. Bị cáo Phùng Văn D1 là người khuyết tật dạng vận động, mức độ khuyết tật nặng (Giấy xác nhận khuyết tật số hiệu 15/140/04693/37 ngày 15/10/2013 của UBND xã C, huyện V) và có bố đẻ là Phùng Xuân C1 được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng nhất, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự được áp dụng cho bị cáo Phùng Văn D1.

Về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Ngọc T là người nghiện ma túy, tại Bản án số 27/HS-ST ngày 25/11/2004 của Tòa án nhân dân huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái xử phạt 01 năm tù cho hưởng án treo về tội Trộm cắp tài sản; Bản án số 65/2014/HS-ST ngày 07/11/2014 của Tòa án nhân dân huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái xử phạt 08 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Ngày 11/6/2020 chấp hành xong hình phạt tù về địa phương. Mặc dù đã được xóa án tích, nhưng cần phải xác định bị cáo T là người có nhân thân không tốt. Bị cáo Sa Văn D là người nghiện ma túy, bị cáo Phùng Văn D1 tuy không nghiện ma túy nhưng có thói quen sử dụng ma túy, cho thấy các bị cáo có nhân thân chưa tốt.

[5] Từ những nhận xét, đánh giá về tính chất, mức độ gây nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân các bị cáo và căn cứ vào các quy định của pháp luật hình sự. Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng hình phạt tù, với mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội đối với từng bị cáo, để giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho gia đình, xã hội và tạo điều kiện cho các bị cáo có thời gian cai nghiện, góp phần giáo dục người khác ý thức tôn trọng pháp luật và đấu tranh phòng ngừa tội phạm Ma túy. Tại phiên toà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt đối với từng bị cáo là có căn cứ phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội đối với từng bị cáo cho phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Tại biên bản xác minh tài sản đối với các bị cáo Nguyễn Ngọc T, Sa Văn D, Phùng Văn D1 và lời khai tại phiên toà thể hiện các bị cáo không có công việc làm ổn định, bản thân và gia đình không có tài sản gì có giá trị, do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về vấn đề khác:

Về vật chứng của vụ án: 1,1 gam nhựa thuốc phiện đã sử dụng làm mẫu vật giám định không hoàn lại; Số còn lại 06 gam nhựa thuốc phiện được niêm phong trong 01 phong bì do phòng K Công an tỉnh Y phát hành là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định pháp luật.

+ 03 vỏ phong bì đã mở niêm phong + 02 mảnh nilon màu đen, 01 mảnh nilon màu xanh là những vật không còn giá trị sử dụng cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định pháp luật.

+ Cơ quan điều tra thu giữ số tiền 400.000 đồng, 01 ví giả da màu nâu đã cũ và 01 giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Ngọc T số 150033001797 khi bắt quả tang bị cáo Nguyễn Ngọc T. Kết quả điều tra xác định số tiền 400.000 đồng bị cáo đi làm thuê mà có và tài sản, đồ vật thu giữ không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo Nguyễn Ngọc T theo quy định pháp luật.

+ Đối với số tiền 210.000 đồng thu giữ khi bắt quả tang bị cáo Sa Văn D, kết quả điều tra xác định đây là tiền do bị cáo D đi làm thuê mà có nên trả lại cho bị cáo Sa Văn D.

+ Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner biển kiểm soát 21B1 - 563.95 màu sơn đỏ đen, xe cũ đã qua sử dụng cơ quan điều tra thu giữ khi bắt quả tang các bị cáo Nguyễn Ngọc T và Sa Văn D. Kết quả điều tra xác định đây là tài sản của anh Phùng Văn T4 con trai bị cáo Phùng Văn D1 đi làm ăn xa, để ở nhà nhờ bị cáo D1 quản lý. Bị cáo Phùng Văn D1 đã lấy chiếc xe này đưa cho bị cáo Nguyễn Ngọc T và Sa Văn D đi mua nhựa thuốc phiện, anh T4 không biết. Tại cơ quan điều tra anh Phùng Văn T4 đề nghị xin được trả lại chiếc xe mô tô trên. Hội đồng xét xử thấy rằng đề nghị của anh T4 phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Về nguồn gốc số nhựa thuốc phiện bị thu giữ theo lời khai của các bị cáo Nguyễn Ngọc T và Sa Văn D mua của Giàng Thị X, sinh năm 1973, trú tại thôn S, xã P, huyện T, tỉnh Yên Bái. Giàng Thị X ngoài hành vi bán ma túy cho các bị

cáo Nguyễn Ngọc T, Sa Văn D còn cho các bị cáo sử dụng trái phép chất ma túy tại nơi ở của mình. Hiện Giàng Thị X đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh Yên Bái khởi tố về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã chuyển tài liệu liên quan đến hành vi bán trái phép chất ma túy, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của Giàng Thị X đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T để điều tra, làm rõ, xử lý theo quy định.

Quá trình điều tra xác định các bị cáo Nguyễn Ngọc T, Sa Văn D còn có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, nhưng các bị cáo T và Sa Văn D đã bị khởi tố về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, nên không đề cập xử lý đối với 02 bị cáo trên về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là phù hợp.

[7] Về án phí: Bị cáo T và bị cáo Sa Văn D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định, bị cáo Phùng Văn D1 là người bị khuyết tật nặng nên miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[6] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Ngọc T, Sa Văn D, Phùng Văn D1 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T **01 (một) năm 08 (tám) tháng** tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 26/9/2024.

- Xử phạt bị cáo Sa Văn D **01 (một) năm 06 (sáu) tháng** tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 26/9/2024.

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 17; Điều 58; các điểm s, p khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của BLHS:

- Xử phạt bị cáo Phùng Văn D1 **01 (một) năm 03 (ba) tháng** tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 27/9/2024.

3. Về xử lý vật chứng, tài sản: Căn cứ các điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: Số còn lại 06 gam nhựa thuốc phiện được niêm phong trong 01 phong bì do phòng K Công an tỉnh Y phát hành; 03 vỏ phong bì đã mở niêm phong + 02 mảnh nilon màu đen, 01 mảnh nilon màu xanh.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Ngọc T số tiền 400.000 đồng, 01 ví giả da màu nâu đã qua sử dụng; 01 giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Ngọc T số 150033001797.

- Trả lại cho bị cáo Sa Văn D số tiền 210.000 đồng.

- Trả lại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Phùng Văn T4 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner biển kiểm soát 21B1-563.95 màu sơn đỏ đen, xe cũ đã qua sử dụng, có một gương chiếu hậu bên trái.

(Các vật chứng, tài sản có các đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 02/12/2024 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh Yên Bái và cơ quan Chỉ cục thi hành án dân sự huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái).

4. Về án phí:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23, điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Nguyễn Ngọc T, Sa Văn D, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng chẵn) đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Phùng Văn D1 được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 của BLTTHS: Các bị cáo Nguyễn Ngọc T, Sa Văn D và Phùng Văn D1 có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Phùng Văn T4 có quyền kháng cáo phần bản án sơ thẩm liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được Bản án hoặc ngày Bản án được niêm yết.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- Hải Quan tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Văn Chấn;
- Công an huyện Văn Chấn;
- Bộ phận HSNV- CA huyện VC;
- Nhà tạm giữ CA huyện VC;
- CCTHADS huyện Văn Chấn;
- Thi hành án hình sự;- UBND xã Cát Thịnh, TT Sơn Thịnh; - Các Bị cáo; Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đào Thị Minh Hải

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

